UBND PHƯỜNG TRƯỜNG THI
TRƯỜNG MẦM NON LIÊN BẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/BC-MNLB

Trường Thi, ngày 25 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2025 – 2026

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Thực hiện kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND phường Trường Thi, Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026;

Trường mầm non Liên Bảo xây dựng kế hoạch số 196/KH- MNLB ngày 11 tháng 10 năm 2025 cụ thể chỉ đạo và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 - 2026.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy- HĐND- UBND phường Trường Thi, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong toàn phường đã quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện tại trường mầm non.

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của phường đã chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, phụ huynh và cộng đồng về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nói chung và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi nói riêng trong toàn phường. Trường, lớp ổn định khang trang, sạch sẽ hơn, có cảnh quan môi trường sư phạm thoáng mát, thuận lợi cho việc quản lý và thực hiện tốt các hoạt động trong trường mầm non.

Đội ngũ cán bộ giáo viên từng bước được trẻ hoá, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, đoàn kết, thống nhất dân chủ, nhiệt tình tâm huyết với nghề, có ý thức tự vươn lên trong công tác, tích cực học tập bồi dưỡng rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường có 342/342 trẻ tại 3 khu mầm non đạt 100% các cháu đến trường mầm non được nuôi ăn bán trú tại trường, tỉ lệ trẻ ra lớp ở các độ tuổi mẫu giáo cao. Đặc biệt trẻ MG 5 tuổi ra lớp đạt 100% ngay từ đầu năm học.

Công tác xã hội hóa GDMN ngày càng phát triển và đạt hiệu quả, phụ huynh học sinh và nhân dân đã nhận thức rõ nét về GDMN, nhiều phụ huynh học sinh đã tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

2. Khó khăn

Thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010, Thông tư 34/2013/TT- BGDĐT ngày 17/9/2013, Thông tư số 32/2012/TT- BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phục vụ cho các lớp nhà trẻ, MG 3, 4 tuổi chỉ đạt 88- 90% còn thiếu so với quy định.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với biên chế được giao, trình độ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên lớn tuổi năng lực còn hạn chế, việc tiếp cận công nghệ thông tin chuyển đổi số và đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn chưa linh hoạt sáng tạo.

Nghề nghiệp chính của cha mẹ học sinh trong phường chủ yếu là làm công nhân khu công nghiệp, nên sự quan tâm của cha mẹ phụ huynh là không đồng đều và việc huy động các nguồn đóng góp từ cha mẹ phụ huynh học sinh để mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ trong quá trình học tập, vui chơi tại trường mầm non còn nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025- 2026

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

Ban giám hiệu cập nhật kịp thời thường xuyên các văn bản chỉ đạo của các cấp, phổ biến quán triệt, triển khai đến 100% CBGVNV trong nhà trường học tập thực hiện tốt thông qua các hội nghị, sử dụng mạng xã hội như nhóm Zalo, Gmail, Mesenger...triển khai hướng dẫn giáo viên hiểu các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN mới được ban hành thực hiện tốt;

Chi uỷ Chi bộ, BGH nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ đoàn kết thống nhất dân chủ để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả, nề nếp chất lượng. Ban giám hiệu nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức chính trị, không ngừng học tập rèn luyện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý để lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường an toàn, nề nếp, chất lượng.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng ủy-HĐND-UBND phường, các ban ngành đoàn thể trong phường, cha mẹ học sinh 3 khu về công tác XHHGD bổ sung mua sắm sửa chữa CSVC, TTB của nhà trường ngày một Xanh - Sạch - Sáng - An toàn- Thân thiện, khang trang hơn.

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ-HĐND- UBND phường chuẩn bị các nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi. Tham mưu phòng VH-XH phường và phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đoàn thể ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; thực hiện tốt các chính sách đặc thù của địa phương sau sáp nhập, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở KCN. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài xã để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về quy định danh mục và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của Tỉnh Ninh Bình. Tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường. Chuyển tải các văn bản tới 2 chủ cơ sở Nhà dòng giáo xứ Trình Xuyên và lớp MN Việt Mỹ Bảo Minh thông qua mạng xã hội Zalo, Email…để chủ cơ sở nghiên cứu thực hiện tốt và phổ biến tới đội ngũ giáo viên, nhân viên của cơ sở.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, NV và học sinh; phối hợp với 2 cơ sở Nhà dòng giáo xứ Trình Xuyên, lớp MN Việt Mỹ Bảo Minh thực hiện tốt chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN. Đảm bảo 100% trẻ em đến trường mầm non được hưởng chế độ chính sách theo quy định của các cấp. 100% CBGVNV được Quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, Chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và địa phương.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường tại 3 khu Mầm non Theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Phụ huynh có cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình đưa, đón trẻ đến trường. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Thực hiện chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’ được đưa vào nhiệm vụ thường xuyên linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Nhà trường xây dựng và cập nhật phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo từng thời điểm và tình huống cụ thể, đảm bảo sẵn sàng ứng phó với các diễn biến bất thường có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ 3 khu mầm non thực hiện nghiêm túc vệ sinh môi trường hàng ngày, hàng tuần, khử khuẩn đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ, trong năm học không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích trong trường.

Xây dựng và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an toàn; các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ tại 3 khu mầm non.

Thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng Tường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - Hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Nhà trường xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ kỹ năng giao tiếp lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa, sinh hoạt, học tập, vui

chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi. Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt các chuyên đề. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào "Xây dựng trường mầm non xanh- sạch- đẹp- an toàn- Hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" tại 3 khu mầm non.

100% trẻ đến trường mầm non đảm bảo an toàn mọi mặt về thể chất và tinh thần được giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, xâm hại.. các kỹ năng PCCC, ATGT, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ biển đảo, ứng phó với thiên tai, lũ lụt, phòng, chống các dịch bệnh theo mùa…vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% CBGVNV cam kết thực hiện các quy định về phòng, chống bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định phòng chống TNTT và PCCC, ATGT, ANTT đảm bảo an toàn trường học.

14/14 lớp đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, có đầy đủ minh chứng, hồ sơ đánh giá được lưu trữ đầy đủ. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm".

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Công tác nuôi dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: 3 bếp nuôi ăn được bố trí theo nguyên tắc một chiều, tuân thủ nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước theo quy định tại Quyết định 1246/QĐ-BYT, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn. Thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP, thực hiện đúng quy trình bếp ăn một chiều từ khâu tiếp nhận thực phẩm sống đến sơ chế, chế biến, nấu chín, chia ăn, quy trình kiểm thực 3 bước và lưu, huỷ mẫu thức ăn; công khai tài chính, công khai thực đơn trên trang Website, công khai dưỡng chất hàng ngày tại 3 bếp nuôi ăn và lưu, huỷ mẫu thức ăn theo đúng quy định 24/24h trong tủ lạnh. Đảm bảo VSATTP phòng chống ngộ độc thức ăn tại 3 khu mầm non.

Phối hợp với trạm Y tế phường tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (mỗi tháng 01 lần đối với trẻ em dưới 24 tháng, 03 tháng 01 lần đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi trở lên). Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong thực hiện chế

độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện trường, lớp, thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khoẻ học đường trên địa bàn. Đẩy mạnh giáo dục rèn cho trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khoẻ; thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định; đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn giúp trẻ hình thành kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh.

100% trẻ đến trường mầm non được nuôi ăn bán trú tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quản lý, giám sát chặt chẽ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Nghị định 155/2019/NĐ-CP, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý trong công tác xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo tỷ lệ năng lượng các bữa ăn, cung cấp đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết phù hợp độ tuổi của trẻ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong đơn vị trong quá trình thực hiện.

Đối với bếp ăn bán trú: Nhà trường thực hiện nghiêm túc ký cam kết trách nhiệm trong việc bảo đảm VSATTP trong nhà trường, thực phẩm cam kết phải tươi sống, ngon sạch an toàn và được cung cấp hằng ngày; thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng mua lương thực, thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, trong năm học nhà trường đã lựa chọn 2 đơn vị cung cấp lương thực thực phẩm, nguyên liệu đó là Công ty TNHH Quang Nam 2 tại xã Vụ Bản tỉnh Ninh Bình và Công ty TNHH Tuyết Thanh sữa Vinamilk có đầy đủ hồ sơ pháp lý, năng lực, uy tín, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật; Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng kiểm tra, giám sát thực phẩm hàng ngày theo quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn; 3 bếp ăn được bố trí theo nguyên tắc một chiều, tuân thủ nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước theo quy định tại Quyết định 1246/QĐ-BYT và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch. Thực hiện tốt việc quản lý chất lượng nuôi bán trú đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo tốt các điều kiện không xảy ra ngộ độc thực phẩm và tạo niềm tin tới cha mẹ trẻ 3 khu mầm non.

Nhà trường thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ nhân viên, trang thiết bị nuôi ăn bán trú

nhà bếp 3 khu. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung mới các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng các món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP.

Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú với mức ăn: 20.000 đồng/hs/ngày.

Nhà trẻ 3 bữa: 2 chính- 1 phụ; Mẫu giáo 2 bữa: 1 chính - 1 phụ

Đảm bảo số bữa ăn và nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị từng độ tuổi. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thấp còi; thừa cân, béo phì dưới 1%.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định 1 năm/2 lần (Đầu năm học tháng 9/2025 và cuối năm học tháng 4/2026)

100% trẻ được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, tiêm chủng đúng lịch, phòng chống dịch theo mùa, trường có 3 tủ thuốc ở 3 khu mầm non, đủ dụng cụ cần thiết sơ cứu ban đầu cho trẻ.

Kết quả cân lần 3:

- Số trẻ nuôi ăn bán trú: 342/342 trẻ đạt 100% số trẻ ra lớp;
- Số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ TTPT: 342 trẻ;

Cân nặng:

- Số trẻ PTBT: 342 đạt 100%
- Số trẻ thừa cân, béo phì: 0 cháu đạt 0%
- Số trẻ SDD nhẹ cân: 0 cháu đạt 0 %

Chiều cao:

- Số trẻ PTBT: 342 đạt 100%
- Số trẻ thấp còi: 0 trẻ đạt 0%

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ nhẹ cân, trẻ thấp còi là 0,3% so với đầu năm học. 100% Trẻ đến trường mầm non đều khỏe mạnh, ngoan ngoãn được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thân thể và tinh thần, không sảy ra tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBNH-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non và theo hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình triển khai các giải pháp đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động theo hướng STEAM, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Phát huy tính chủ động của nhà

trường trong việc thực hiện chương trình và phát triển chương trình, thực hiện nghiêm các khâu từ xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ nhóm chuyên môn, đến kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Nhà trường tích cực triển khai ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM vào thực tế tổ chức các hoạt động giáo dục; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương và khả năng nhu cầu của trẻ để phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Tích cực xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động và trải nghiệm vui chơi; xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp đảm bảo mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN và phù hợp với từng độ tuổi theo các chủ đề trong năm học; thực hiện đổi mới Chương trình GDMN về nội dung, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, nghiêm túc thực hiện việc ký duyệt kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp trước khi thực hiện.

14/14 lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN theo độ tuổi, tham gia đầy đủ hoạt động sinh hoạt chuyên môn định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non bằng nhiều hình thức theo tổ, nhóm, cụm, trong đó có 01 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, hội thảo; các nội dung sinh hoạt chuyên môn thuộc các lĩnh vực phát triển, hoạt động giáo dục đối với tất cả các độ tuổi; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người cho trẻ mẫu giáo; khai thác sử dụng có hiệu quả các tài liệu, học liệu được trang bị; học liệu trực tuyến một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện, chú trọng ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị điện tử, giáo viên trẻ sử dụng phần mềm AI, Canva thiết kế bài giảng, trò chơi vào tổ chức hoạt động giáo dục nhằm tạo môi trường trực quan, sinh động kích thích tính tò mò, tích cực hoạt động của trẻ, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và trẻ. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá thực hiện chương trình GDMN 02 lần/năm học; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ đối với trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo theo đúng quy định. 4/4 lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một; Thực hiện tốt việc phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tổ chức các hoạt động cho trẻ tham quan trường Tiểu học, chuẩn bị các kỹ năng, tâm lý cho trẻ sẵn sàng vào lớp Một. Bồi dưỡng hướng dẫn đội ngũ xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp STEM/STEAM, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm. Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống, tiết kiệm năng lượng, bảo

vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu phù hợp với độ tuổi, khả năng giáo viên và điều kiện của lớp, của trường.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, năm học 2025- 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép *"Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em"* bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định. Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ. Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

Tổ chức các hội thi, giao lưu: Chỉ đạo và tổ chức thành công các Hội thi cấp trường, qua hội thi đẩy mạnh phong trào tự học, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin, tự làm đồ dùng, đồ chơi, tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kết quả Hội thi là động lực thúc đẩy mỗi giáo viên tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại

lớp, tại trường.

Kết quả: 14/14 nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể và thực hiện đủ 35 tuần theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, thực hiện hiệu quả chương trình GDMN, phát triển chương trình phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. 11/11 lớp ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giáo dục STEAM, soạn giảng các hoạt động phát triển nhận thức, các hoạt động EDP trong tạo hình.

14/14 nhóm, lớp xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em, khuyến khích các hoạt động thực hành, trải nghiệm, tổ chức các hoạt động cho trẻ theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. Thường xuyên đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp tiên tiến lấy trẻ làm trung tâm, tích cực trang trí lớp sáng tạo, làm đồ dùng đồ chơi theo hướng STEAM. Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, Kỹ năng PCCC, kĩ năng sống bảo vệ môi trường xanh bảo vệ biển đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu thiên tai, lũ lụt, tiết kiệm điện nước... 4/4 lớp 5 tuổi chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một Trường Tiểu học. Huy động trẻ khuyết tật hoà nhập và thực hiện các quy định, chính sách đối với trẻ khuyết tật.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Thực hiện tốt công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT- BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi từ 0-6 tuổi trên địa bàn phường.

Nhà trường tham mưu ban hành các văn bản thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) tại địa phương năm 2025; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo

vào năm 2028. Nhà trường phân công cụ thể giáo viên đi điều tra phổ cập tại 9TDP đầy đủ chính xác, tổng hợp số trẻ có mặt tại địa phương, phối kết hợp chặt chẽ với các trường học trên địa bàn xã theo dõi, cập nhật chính xác kịp thời trẻ chuyển đi, chuyển đến trong năm học. Huy động CMHS đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi ngay từ đầu năm học đặc biệt là trẻ 5 tuổi. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo chất lượng nuôi ăn bán trú theo quy định. Huy động trẻ ra lớp nhà trẻ và mẫu giáo theo đúng kế hoạch nhà trường đề ra.

Nhà trường ổn định quy mô trường lớp, duy trì số lớp hiện có ở 3 khu mầm non, đảm bảo 15 phòng/15lớp học. Tham mưu Đảng uỷ- UBND phường quy hoạch mở rộng diện tích đất khu A Liên Phương.

Hiện nhà trường có tổng số 14/14 nhóm, lớp tại 3 khu mầm non.

Trong đó: 3 lớp nhà trẻ, 11 lớp mẫu giáo (đảm bảo 1phòng/lớp).

Số trẻ ra lớp: 448 trẻ (Kể cả 2 lớp Mầm non ĐLTT Nhà Dòng và Việt Mỹ)

Nhà trẻ: Diện phổ cập trẻ ra lớp 92/222 đạt 41,4% (có 19 trẻ nơi khác đến lớp MNĐLTT Việt Mỹ) Tăng 1,8 % so với năm học trước.

Mẫu giáo: Diện phổ cập trẻ ra lớp 334/334 đạt 100% (có 3 trẻ nơi khác đến học lớp MNĐLTT Việt Mỹ) tăng 0,3% so với năm học trước.

Mẫu giáo 5 tuổi 122/122 đạt 100% tỷ lệ độ tuổi

Mẫu giáo 4 tuổi 120/117 đạt 103% tỷ lệ độ tuổi (Trong đó có 3 trẻ nơi khác đến lớp MNĐLTT Việt Mỹ)

Mẫu giáo 3 tuổi 93/93 đạt 100% tỷ lệ độ tuổi

Nhà trường duy trì và giữ vững chất lượng PCGD cho trẻ 5 tuổi, từng bước chuẩn bị các điều kiện phổ cập trẻ mẫu giáo từ 3- 5 tuổi.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ chính sách đối với trẻ diện chính sách và trẻ khuyết tật hoà nhập theo quy định.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Nhà trường triển khai thực hiện tốt dự báo quy mô phát triển GDMN, tích cực tham mưu với UBND phường quy hoạch, bố trí quỹ đất, mở rộng khuôn viên, xây dựng trường lớp mầm non, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đặc biệt là công nhân, người lao động. Đảm bảo các điều kiện tiến tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận lại phổ cập giáo dục đảm bảo quy trình, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực

hiện phổ cập GDMN theo quy định; Chuẩn bị các điều kiện phổ cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi. Ổn định quy mô trường lớp, duy trì số lớp hiện có ở 3 khu mầm non, đảm bảo 15/15 lớp học. Tham mưu UBND phường quy hoạch mở rộng diện tích đất khu A Liên Phương.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

BGH tích cực tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà trường sau khi có quy hoạch bổ sung diện tích đất khu A với diện tích phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Tăng cường các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, bảo đảm đủ trường, lớp để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp, bảo đảm có đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu chuẩn theo quy định; trường học có tường bao, cổng trường an toàn. Tham mưu huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang bị thiết bị dạy và học, các đồ dùng bếp nuôi ăn; 3 bếp nuôi ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình bếp ăn 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản TBĐDĐC đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN *(Công văn số 7752/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non),* có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDĐC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, BGH giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDĐC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDĐC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDĐC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ. Tích cực tham mưu với Đảng uỷ- HĐND- UBND phường ban hành kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN độc lập tư thục, địa bàn đô thị, khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng

cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, kiện toàn hội đồng tự đánh giá, triển khai và thực hiện theo quy định. Tiếp tục rà soát hồ sơ theo các tiêu chuẩn, đánh giá các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

14/14 nhóm, lớp. Sử dụng hiệu quả 14 phòng học và các phòng chức năng hiện có tại 3 khu mầm non.

14/14 nhóm, lớp đủ trang thiết bị, đồ dùng như: Có phản ngủ; bàn ghế, tủ đồ dùng đồ chơi, giá kệ đồ chơi, giá để dầy dép, tủ để chăn chiếu, tủ cá nhân, giá phơi khăn, tủ đựng ca cốc, ti vi….

4/4 lớp 5 tuổi có đủ thiết bị đồ dùng, dụng cụ tối thiểu theo quy định; 7/7 lớp MG 3, 4 tuổi và 3/3 nhóm trẻ đạt 85% trở lên.

Mua sắm bổ sung tủ tài liệu, giá kệ, bàn ghế, thiết bị TT 02 cho các lớp.

Sửa chữa nền nhà ở các phòng học, phòng chức năng bị bong rộp, phồng nứt gạch; sửa chữa hệ thống điện nước, bảo dưỡng máy điều hoà, quạt, bóng đèn, thiết bị đồ chơi ngoài trời; bếp ăn tại 3 khu mầm non.

Tham mưu UBND phường sửa chữa cải tạo, nâng cấp công trình 3 phòng học khu Đắc Lực xây dựng năm 2009 và bếp ăn khu C bị xuống cấp.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên mầm non

Trường công lập: Tổng số 23 cán bộ giáo viên, nhân viên biên chế;

Trong đó có 3 CBQL; 19 giáo viên, 01 nhân viên kế toán.

BGH nhà trường đã căn cứ quyết định giao chỉ tiêu biên chế của phường, xây dựng đề án vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực công tác của từng người phân công giáo viên cụ thể phù hợp đảm bảo 19/14 lớp =1,36 giáo viên/lớp

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp về chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động, nhà trường thực hiện giải quyết quyền lợi, chế độ chính sách cho đội ngũ, Cán bộ giáo viên, nhân viên đúng quy định như: chi trả chế độ tiền lương, chế độ thai sản, nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo, nâng lương trước thời hạn, chế độ tiền thưởng cho Cán bộ giáoviên, nhân viên, đóng bảo hiểm cho nhân viên nấu ăn… đúng, đủ, kịp thời. Các ngày nghỉ lễ, tết đều được nghỉ và hưởng chế độ quyền lợi theo quy định Luật lao động. 100% giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng cơ bản đáp ứng nhu cầu đổi mời giáo dục hiện nay.

Cơ sở lớp MNĐLTTNhà Dòng: Có 1 chủ cơ sở và 3 giáo viên/4lớp MG, đảm bảo 1 GV/lớp.

+ Trình độ đội ngũ GV lớp MNĐL: Đại học 2, cao đẳng 01; Trung cấp 01 Đội ngũ GV chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Chế độ chính sách đối với giáo viên lớp MNĐL Nhà Dòng: 100% CBGV được hỗ trợ tiền sinh hoạt, đóng bảo hiểm và ăn nghỉ tại Nhà dòng giáo xứ.

Cơ sở lớp MNĐL Việt Mỹ: Có 01 chủ cơ sở và 3 giáo viên/2lớp đảm bảo 2 GV/lớp.

+ Trình độ đội ngũ GV lớp MNĐL: Đại học 1, cao đẳng 02; Trung cấp 01 Đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu.

+ Chế độ chính sách đối với giáo viên lớp MNĐLViệt Mỹ: 100% CBGV được đóng bảo hiểm theo quy định.

100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy định của ngành, địa phương, đơn vị.

100% CBQLGV hoàn thành tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên, chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

100% CBGVNV được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định.

Thực hiện nghiêm quy chế công khai, dân chủ, công tác thi đua khen thưởng, thực hiện tốt chế độ chính sách cho CBGVNV. Quản lý hành chính, thông tin báo cáo kịp thời, số liệu chính xác.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1.Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Nhà trường triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tới 100% CBGVNV; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình Chuyển đổi số của đơn vị lồng ghép trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 để triển khai thực hiện. Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả trang Website, các phần mềm quản lý nhà trường, hệ thống quản lý VBĐH, hòm thư công vụ, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu tổ chức, cá nhân.

Tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ CBGVNV ứng dụng CNTT trong xây dựng thiết kế bài giảng, biết cách khai thác các PM, AI, kho dữ liệu phù hợp thực tế trẻ trong lớp. Tiếp tục xây dựng, phát triển, khai thác kho dữ liệu dùng chung (kho học liệu số) chia sẻ thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kế toán sử dụng phần mềm trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng và chuyển đổi công nghệ số gắn với thực tế công việc hằng ngày tại nhà trường (ứng dụng các phần mềm tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng xây dựng các video bài giảng; xây dựng học liệu số).

Chỉ đạo các cơ sở GDMN phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung trong các nhà trường; tổ chuyên môn phát huy vai trò trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet. Sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử. 100% cán bộ, giáo viên có gmail phục vụ cho trao đổi, hội họp, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương.

Tập huấn cho đội ngũ CBGVNV ứng dụng CNTT trong xây dựng thiết kế bài giảng, biết cách khai thác các phần mềm, kho dữ liệu phù hợp thực tế trẻ trong lớp. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường; Phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình trẻ và các đoàn thể, tổ chức trong xã cùng chăm lo nâng cao chất lượng CSGD của nhà trường ngày càng phát triển.

Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ cùng phối hợp hỗ trợ trẻ trong các hoạt động; nộp các khoản thu theo tháng qua số tài khoản của nhà trường đúng quy định. 100 % CBGVNV ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch, quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Làm tốt công tác truyền thông chất lượng CSGD trẻ tại trường, lớp đạt hiệu quả.

11/14 nhóm/lớp xây dựng các hoạt động giáo dục ƯDCNTT hiệu quả. Giáo viên biết sử dụng biết khai thác, lựa chọn vận dụng phù hợp các hoạt động giáo dục, hoạt động khác trong kho dữ liệu dùng chung để tổ chức các hoạt động tại lớp phù hợp với trẻ ...

Khai thác, sử dụng hiệu quả trang Website, các phần mềm quản lý nhà trường, hệ thống quản lý VBĐH, hòm thư công vụ, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu tổ chức, cá nhân.

Tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ CBGVNV ứng dụng CNTT trong xây dựng thiết kế bài giảng, biết cách khai thác các PM, AI, kho dữ liệu phù hợp thực tế trẻ trong lớp. Tiếp tục xây dựng, phát triển, khai thác kho dữ liệu dùng chung (kho học liệu số) chia sẻ thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng phần mềm trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và chuyển đổi công nghệ số gắn với thực tế công việc hằng ngày tại nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng xây dựng các video bài giảng; xây dựng học liệu số. Chỉ đạo huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung trong nhà trường; tổ chuyên môn phát huy vai trò trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet. Sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử. 100% cán bộ, giáo viên có gmail phục vụ cho trao đổi, hội họp, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên biết sử dụng biết khai thác, lựa chọn vận dụng phù hợp các hoạt động giáo dục, hoạt động khác trong kho dữ liệu dùng chung để tổ chức các hoạt động tại lớp phù hợp với trẻ của lớp, tình hình địa phương. Thực hiện thu và đóng góp các khoản không dùng tiền mặt. Hướng dẫn phụ huynh thực hiện nộp học phí và các khoản dịch vụ vào tài khoản nhà trường qua ngân hàng. Thực hiện quản lý thu, chi hiệu quả.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh được tuyên truyền và nắm được các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường về GD.

14/14 lớp 3 khu MN kết nối với CMHS thông qua ứng dụng Zalo, youtobe, messenger, Quét mã QR, trang Website của nhà trường... Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN. Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ

sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục. Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể. Thành lập Ban kiểm nội bộ, tập huấn đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức thực hiện kiểm tra các cá nhân, người đứng đầu và tổ chuyên môn, tổ bộ phận theo kế hoạch. Thực hiện dân chủ trong quản lý nhà trường. Tạo điều kiện để CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn. Công khai kế hoạch kiểm tra, quy trình kiểm tra, kết quả kiểm tra bảo đảm công khai, minh bạch thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kiểm tra theo kế hoạch (3 cuộc kiểm tra/năm học)

+ Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của cán bộ lãnh đạo quản lý: Việc tổ chức xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục, nền nếp trường học. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức người lao động người học. Việc phân công nhiệm vụ đối với nhà giáo. Việc quản lý tài chính, tài sản; Việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai, công tác an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: Kiểm tra 100% giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nề nếp lớp học theo chương trình giáo dục mầm non; Việc thực hiện quy chế chuyên môn: Kiểm tra các yêu cầu về xây dựng kế hoạch bài dạy; Kiểm tra tiến độ thực hiện nội dung chương trình GDMN; KT việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GD phát triển toàn diện trẻ em.

+ Việc thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm khác: Công tác chủ nhiệm, công tác tuyên truyền phối kết hợp với CMHS về chất lượng CSGD trẻ tại lớp...

+ Kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, nuôi dưỡng.

- Kiểm tra thường xuyên: 100% giáo viên, nhân viên tại 3 khu mầm non. Tăng cường kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra công tác VSATTP nuôi dưỡng,

chăm sóc trẻ, thực hiện nền nếp chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy học. Chú trọng các hoạt động sau kiểm tra.

7. Công tác thi đua khen thưởng và tổ chức các hội thi

7.1. Tổ chức các hội thi

- Hội thi tự làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, trang trí lớp theo hướng STEM

- Hội thi giáo viên giỏi Chào mừng 43 năm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Hội thi Xây dựng MTGD Xanh - Sạch- An toàn- Hạnh phúc lấy trẻ em làm trung tâm 3 khu Mầm non.

- Tham gia hội thi Văn nghệ do phường phát động Chào mừng 43 năm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Lựa chọn giáo viên tiêu biểu, đủ điều kiện, bồi dưỡng tham gia thi Giáo viên giỏi các cấp. Thành lập hội đồng tư vấn, hội đồng Ban giám khảo là cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán có năng lực và kinh nghiệm để tổ chức Hội thi đạt hiệu quả.

Kết quả: Giải nhất: Lớp Nhà trẻ A và Lớp 5TB;

Giải nhì: Lớp 5A1 và Lớp 5TA2; Lớp 5TC,

Giải Ba: Lớp 5TC, Lớp 4TB, Lớp 4TA1; Lớp 3TA, Lớp 3TB

7.2. Thi đua khen thưởng

- Xếp loại viên chức lãnh đạo quản: 3/3 quản lý Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Xếp loại viên chức giáo viên, nhân viên

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/23 Đạt tỉ lệ 35%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11/23 Đạt tỉ lệ 61%

Hoàn thành nhiệm vụ: 01/23 Đạt tỉ lệ 4%

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên

+ Kết quả tự đánh giá:

Hiệu trưởng: 01 Tốt đạt 100%;

Phó Hiệu trưởng: 02 Tốt đạt 100%

Giáo viên: 19 (11 Tốt đạt 57,9%; 6 khá đạt 31,5%; 02 đạt 10,6%)

+ Kết quả Hiệu trưởng đánh giá:

Phó Hiệu trưởng: 02 Tốt đạt 100%

Giáo viên: 19 (10 Tốt đạt 52,7%; 9 khá đạt 47,3%)

100% CBGV có SKKN dự thi cấp trường và có 8 SKKN được công nhận cấp phường.

- Danh hiệu thi đua cuối năm học 2025-2026

+ Tập thể: Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

+ Cá nhân:

Quản lý 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 02 cán bộ, giáo viên;

Lao động tiên tiến:15 cán bộ, giáo viên;

Giấy khen Giám đốc Sở GDĐT: 01 giáo viên;

Giấy khen Chủ tịch UBND phường: 01 giáo viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản và sự chỉ đạo của cấp trên về phát triển GDMN phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương;

Nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định. Duy trì tốt nề nếp, chất lượng công tác chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho trẻ tại trường mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ tại 3 khu mầm non, các cháu đều ngoan ngoãn, khỏe mạnh an toàn, trẻ tự tin mạnh dạn trong giao tiếp được các cấp lãnh đạo và phụ huynh học sinh tin tưởng.

Mạng lưới trường lớp ổn định, công tác phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi tiếp tục được củng cố vững chắc duy trì hiệu quả. Tỷ lệ trẻ đến trường, tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú, trẻ được học 2 buổi/ngày duy trì ổn định, tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân và thể thấp còi giảm 0,3% so với đầu năm học.

Tích cực đổi mới sáng tạo các hoạt động giáo dục trẻ, tập trung chỉ đạo chuyên đề: *"Xây dựng trường mầm non Hạnh phúc lấy trẻ em làm trung tâm"* tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng thu hút sự tham gia của các bậc cha mẹ phụ huynh học sinh 3 khu mầm non.

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhà giáo.

Làm tốt công tác XHHGD tiếp tục phát huy hiệu quả tạo nguồn lực xây dựng bổ sung CSVC, cải tạo vườn trường, sân chơi... Duy trì chất lượng Trường mầm non đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn; Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của phường nói chung, giáo dục mầm non nói riêng ngày càng phát triển bền vững.

Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung

Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường

mầm non. Theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND phường Trường thi Quyết định về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền, số lượng người làm việc viên chức hưởng lương từ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của phường Trường Thi năm 2026 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Hiện nhà trường thiếu 10 giáo viên đứng lớp.

Một số giáo viên do tuổi cao, năng lực chuyên môn hạn chế, giáo viên trẻ nghỉ thai sản nhiều, về cơ sở vật chất công trình xây dựng 3 khu MN từ năm 2009 đến nay nền nhà, tường, trần mái đã xuống cấp, hiện nay còn thiếu 01 phòng đa năng, 01 thư viện nên đây cũng là những khó khăn cho công tác quản lý đối với nhà trường.

Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo

Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường sẽ tiếp tục tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đặc biệt là Đảng uỷ - HĐND- UBND phường bổ sung CSVC sửa chữa một số hạng mục đã và đang xuống cấp như trần nhà tầng 2 khu A, nền nhà văn phòng, phòng nghệ thuật, lớp nhà trẻ A, nhà vệ sinh dãy dưới khu Đắc Lực đã thấm giột xuống cấp, lát sân gạch khu mầm non trình xuyên, tiếp tục làm tốt công tác XHHGD mua bổ sung trang thiết bị dạy học, cải tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học tại 3 khu MN và chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của cấp trên, nội quy, quy chế của ngành. Tiếp tục duy trì nề nếp chất lượng và thực hiện có hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường đạt hiệu quả cao hơn. Phấn đấu xây trường một tập thể chi bộ nhà trường đoàn kết thống nhất dân chủ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị các cấp lãnh đạo tiếp tục quan tâm Phòng VH-XH tham mưu UBND phường có kế hoạch tham mưu cấp thẩm quyền thi tuyển bổ sung giáo viên mầm non còn thiếu cho nhà trường.

Đề nghị Đảng uỷ- HĐND- UBND phường tiếp tục quan tâm sửa chữa một số hạng mục xây dựng lâu năm đã xuống cấp cho 3 khu mầm non và bổ sung mới các phòng chức năng còn thiếu cho nhà trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 Trường mầm non Liên Bảo./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy-UBND phường (B/c);
- Phòng VH-XH (B/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON LIÊN BẢO

Nguyễn Thị Hồng Oanh